

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN**

TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 06/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 4 - 2025

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Phạm Văn Hay;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T - sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q (Nay là xã Đ), thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Phạm Công T1 - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q (Nay là xã Đ), thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Hiện nay: Đang chấp hành án phạt tù tại Đội 10, Phân trại 5, Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Cát, huyện Quảng Xương (Nay là phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay cãi nhau, thi thoảng vợ chồng có xảy ra xô xát, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến năm 2020 anh T1 phải đi chấp hành án phạt tù 07 năm 02 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại trại giam Thanh Phong. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị T được giải quyết ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung, là cháu Phạm Thị Thùy T3 - sinh ngày 28/6/2010 và cháu Phạm Công B - sinh ngày 19/9/2008. Nay ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Công T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị T kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Cát, huyện Quảng Xương (Nay là phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2023 thì chị T không quan tâm thăm gặp anh T1 nữa, anh T1 có gọi điện về thì chị T không nghe máy. Đến tháng 11 năm 2024 thì chị T lên thăm gặp anh T1 ở trại giam, vợ chồng có nói chuyện và anh T1 nói với chị T, anh còn mấy tháng nữa về thì vợ chồng có thời gian nói chuyện rõ ràng hơn, rồi lúc đó nói chuyện cũng không muộn. Nay anh T1 xét thấy vẫn còn tình cảm với chị T, tuy nhiên chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh phải chấp nhận.

Về con chung: Anh T1 và chị T có 02 con chung, là cháu Phạm Thị Thùy T3 - sinh ngày 28/6/2010 và cháu Phạm Công B - sinh ngày 19/9/2008. Nay ly hôn do anh T1 đang phải chấp hành án nhưng anh không đồng ý cho chị T nuôi con, anh T1 đề nghị Tòa án giao con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phiên tòa.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xử cho chị T được ly hôn với anh T1.

Về yêu cầu nuôi con chung: Do anh T1 đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại Giam, ngoài ra nguyện vọng của các cháu được ở với chị T nên đề nghị HĐXX cần giao 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị T, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Vũ Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn là đúng quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị T và bị đơn anh Phạm Công T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, việc kết hôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị và anh không vi phạm các quy định về độ tuổi và các điều kiện cấm kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn: Trong thời kỳ hôn nhân ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, hay cãi vã nhau, thì thoảng có xảy ra xô xát. Ngoài ra do anh T1 đang phải chấp hành án tại Trại giam nên vợ chồng không có cơ hội để hàn gắn những bất đồng, do đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của Kiểm sát viên, cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Công T1 là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung, là cháu Phạm Thị Thùy T3 - sinh ngày 28/6/2010 và cháu Phạm Công B - sinh ngày 19/9/2008. Nay chị T

đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Anh T1 đề nghị giao con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Nguyên vọng của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu; cháu T3 và cháu B có nguyện vọng được ở với chị T. Ngoài ra do anh T1 đang phải chấp hành án tại trại giam nên cần giao cháu T3 và cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, về nguyện vọng nuôi con của chị T là phù hợp và có căn cứ.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Vũ Thị T phải chịu, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phạm Công T1.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Phạm Công T1;

Về con chung: Giao cháu Phạm Công B và cháu Phạm Thị Thùy T3 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số: 0001303 ngày 04/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Vũ Thị T và anh Phạm Công T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng